

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày: 31/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thừa, ông Huỳnh Kính và ông Đỗ Duy Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Vũ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76A/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: **Nguyễn Như M1**), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: **Thôn N, xã C, tỉnh Gia Lai**; nơi ở hiện tại: **P – Trại giam G** – Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, **Trường G1 – Bộ C**; căn cước công dân: 064089009431 do **Cục C1** về TTXH cấp; nghề nghiệp: Phạm nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Ý và bà **Lê Thị Thanh N**; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

+ Ngày 31/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/HS-ST. Ngày 25/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích, xác định là tình tiết tăng nặng tái phạm theo Bản án số 341/2019/HS-PT ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

+ Ngày 01/11/2019, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 13 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 341/2019/HS-PT). Bị can xin hoãn chấp hành án, sau đó bỏ trốn việc thi hành án và bị truy nã (chưa xóa án tích).

+ Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 38/2021/HS-ST. Đang chấp hành án tại Trại giam G.

Nhân thân: Ngày 15/01/2020, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã được xóa tiền sự).

Tiền sự: Không.

Bị cáo chấp hành án tại Trại giam G - Bộ C. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh G. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Hoài S - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: B H, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trại Giam G – Bộ C; địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Gia Lai.

Đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 – Cán bộ Trại Giam G – Bộ C. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Doãn Văn M2, sinh năm 2002; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Thế V, sinh năm 1998; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Trường Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

5. Anh Hồ Xuân T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

6. Anh Lê Văn Tự S1, sinh năm 1991; địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/01/2025, Nguyễn Văn M (sinh năm: 1989; trú tại thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) là phạm nhân đang chấp hành án tù Chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại phân trại số B, Trại giam G - Bộ C đi từ khu vực buồng giam I.1 đến khu vực buồng giam II.5, II.6 thì gặp phạm nhân Nguyễn Văn H (sinh năm: 1995; trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định). Lúc này, H vắng tục và hỏi “hôm qua mày chửi gì tao”,

Nguyễn Văn M có nói lại, bất ngờ H cầm 01 (một) con dao tự chế (giấu sẵn trong túi quần) lao đến đâm M nhưng không trúng; B đâm, M bỏ chạy ra phía trước Hội trường Phân trại số 2, thấy có 01 (một) cây tre đang cắm trong vườn hoa, M cầm trên tay quay lại khu vực trước cổng buồng giam II.5, II.6 để đánh H. Thấy vậy, các phạm nhân Doãn Văn M2 (sinh năm: 2002; trú tại thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Đỗ Thế V (sinh năm: 1998; trú tại thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Tiến D (sinh năm: 1989; trú tại tổ dân phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Trường Q (sinh năm: 1993; trú tại thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai) là bạn của M2 đang đứng ở trước sân hội trường Phân trại số 2 cũng đi đến khu vực buồng giam II.5, II.6. Khi M2 đi tới, H đang đứng cùng các phạm nhân Hồ Xuân T (sinh năm: 1991; trú tại tổ C khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và Lê Văn Tự S1 (sinh năm: 1991; trú tại tổ F, khu V phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định); thấy Nguyễn Văn M cầm cây tre chạy đến đánh, H lùi dần về phía sát tường rào của sân bóng thì M vung cây tre lên đập một cái từ trên xuống dưới trúng đỉnh đầu H, làm H ngã xuống bờ tường rào sân bóng, M xông đến tiếp tục dùng hai chân đạp liên tiếp vào đầu, mặt của H. Lúc này, nhóm bạn của M gồm (phạm nhân Nguyễn Trường Q, Nguyễn Tiến D, Đỗ Thế V, Doãn Văn M2) chạy đến can ngăn; phạm nhân Hồ Xuân T, Lê Văn T1 Sang bạn của H cũng chạy đến can ngăn; liền lúc đó, cán bộ Phân trại số B, Trại giam G đã bắt giữ, lập biên bản phạm tội quá tang đối với Nguyễn Văn M, thu giữ niêm phong 01 cây tre của M, 01 con dao tự chế của Nguyễn Văn H.

Nguyễn Văn H bị thương tích được Phân trại số 2, Trại giam G - Bộ C đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G (cũ) cấp cứu, điều trị. Đến ngày 14/01/2025, Nguyễn Văn H được chuyển đến Bệnh viện Q1 - Cục H2, thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) tiếp tục điều trị, đến ngày 20/01/2025 thì ra viện.

Ngày 14/01/2025, Trại giam G - Bộ C chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, tỉnh Gia Lai (cũ) để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) - Công an tỉnh G đã ra Quyết định số: 2819/QĐ-CSĐT-Đ3 ngày 03/4/2025, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh G giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, thương tật đối với Nguyễn Văn H. Tại Kết luận giám định số: 106/KLTTCT - TTPY ngày 10/4/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận:

“* Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 (một) sẹo vết thương phần mềm nằm xiên vùng đỉnh thái dương trái.
- 01 (một) sẹo bờ dưới đầu ngoài cung mày mắt trái.
- 01 (một) sẹo bờ dưới mi mắt trái, cách mi dưới mắt trái 1cm về phía dưới.
- 01 (một) sẹo mổ niêm mạc rách lợi xương hàm trên bên trái.
- Chấn thương gãy các thành trước, ngoài và trong xoang hàm hai bên.

- Chấn thương vỡ xoang trán hai bên, không di lệch.
- Chấn thương gãy xương gò má trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương can tốt, không ảnh hưởng chức năng.
- Chấn thương gãy xương cánh mũi trái, vách ngăn mũi không ảnh hưởng chức năng thở.
- Chấn thương gãy xương hàm trên bên trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, can tốt, không ảnh hưởng chức năng.
- Chấn thương gãy xương thành ngoài hốc mắt trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, không ảnh hưởng thị lực.

*** Kết luận:**

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

*** Cơ chế và giám định vật gây thương tích:**

- Đối với vết thương nằm xiên vùng đỉnh thái dương trái kích thước (5,7x0,3)cm là thương tích do sự tác động trực tiếp. Vật gây thương tích phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh. Vì vậy, vật trưng cầu 01 (một) cây tre được chẻ làm đôi là vật phù hợp có thể gây ra các thương tích nêu trên.

- Đối với các thương tích chấn thương gãy xương phức tạp khối hàm mặt nêu trên phù hợp với sự tác động trực tiếp. Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày. Vì vậy, có thể định hướng do sự tác động của tay chân tác động gây nên”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) - Công an tỉnh G đã trưng cầu giám định vũ khí, dấu vết máu trên 01 con dao tự chế, 01 cây tre đã thu giữ, niêm phong. Tại Kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 28/5/2025, Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: Trên 01 con dao tự chế, 01 cây tre: “không phát hiện có máu”.

Đối với con dao do Nguyễn Văn H sử dụng đâm Nguyễn Văn M, qua giám định xác định con dao không thuộc danh mục “Dao có tính sát thương cao”.

*** Vật chứng của vụ án đã thu giữ:**

- 01 (một) đoạn cây tre đã bị chẻ một nửa dài 93,5cm, phần rộng nhất 2,5cm, phần nhỏ nhất 02cm;

- 01 (một) con dao dài 15,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 05cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1,2cm, cán dao bằng tre dài 10,2cm bên ngoài được quấn dây màu đen.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị can Nguyễn Văn M bồi thường dân sự và có đơn bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can Nguyễn Văn M; không yêu cầu giải quyết về hình sự, dân sự trong vụ án.

Ông Nguyễn Văn Đ, là Đội trưởng Đội trinh sát Trại giam G - Bộ C được ủy quyền là người đại diện tham gia tố tụng không yêu cầu phạm nhân Nguyễn Văn H phải hoàn trả chi phí điều trị thương tích.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSGL-P2 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án tù 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt Tù chung thân tại Bản án số 38/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với hình phạt của Bản án này buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân.

+ Về dân sự: Bị hại, người liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án.

+ Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tình tiết có tính chất côn đồ là khất khe; sau phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội chưa đạt; mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đề nghị Hội đồng xem xét để giảm nhẹ và áp dụng hình phạt cho phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện theo đúng qui định của pháp luật tố tụng hình sự, nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Văn H, đều là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam G - Bộ C. Do có mâu thuẫn từ trước do tắm, giặt làm té nước lên nhau, nên ngày 01/01/2025, tại P, Trại

giám G - Bộ C, trong lúc gặp nhau, H vắng tục và hỏi “hôm qua mày chửi gì tao”, Nguyễn Văn M có nói lại, bắt ngờ H cầm 01 (một) con dao tự chế (giấu sẵn trong túi quần) lao đến đâm M nhưng không trúng; B đâm, M bỏ chạy ra phía trước Hội trường Phân trại số 2, lấy 01 cây tre đang cắm trong vườn đánh vào vùng đỉnh đầu và liền sau đó dùng chân đạp nhiều cái vào vùng đầu, mặt gây thương tích cho H.

Tại Kết luận giám định số: 106/KLTTCT - TTPY ngày 10/4/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn H:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên vùng đỉnh thái dương trái; 01 (một) sẹo bờ dưới đầu ngoài cung mày mắt trái; 01 (một) sẹo bờ dưới mi mắt trái, cách mi dưới mắt trái 1cm về phía dưới; 01 (một) sẹo mổ niêm mạc ngách lợi xương hàm trên bên trái; Chấn thương gây các thành trước, ngoài và trong xoang hàm hai bên; Chấn thương vỡ xoang trán hai bên; Chấn thương gây xương gò má trái; Chấn thương gãy xương cánh mũi trái, vách ngăn mũi; Chấn thương gãy xương hàm trên bên trái; Chấn thương gãy xương thành ngoài hốc mắt trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ là: 45%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt. Khi gặp lại nhau giữa bị cáo và bị hại H tiếp tục gây mâu thuẫn, tuy bị H dùng dao đâm nhưng bị cáo đã tránh được và bỏ chạy. Sự việc kết thúc, nhưng sau đó bị cáo vẫn tìm lấy 01 cây le thuộc loại hung khí nguy hiểm quay lại đánh vào vùng đầu của H, khi H bị ngã không còn khả năng chống cự thì bị cáo còn tiếp tục dùng chân đạp nhiều cái vào vùng đầu, mặt và được mọi người kịp thời can ngăn. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, tấn công bị hại một cách quyết liệt, gây thương tích nặng và đe dọa đến tính mạng của bị hại; bị cáo đang là phạm nhân chấp hành hình án tù Chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Nên đã phạm tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố.

[3] Xét tính chất tội phạm:

Bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc tội phạm có tính chất đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng điểm Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Xét: 01 đoạn cây tre đã bị chẻ một nửa dài 93,5cm, phần rộng nhất 2,5cm, phần nhỏ nhất 02cm và 01 con dao dài 15,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 05cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1,2cm, cán dao bằng tre dài 10,2cm bên ngoài được quấn dây màu đen, không còn có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với **Nguyễn Văn H** có hành vi dùng dao tự chế có đặc điểm dao dài 15,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 05cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1,2cm, cán dao bằng tre dài 10,2cm bên ngoài được quấn dây màu đen đâm **Nguyễn Văn M** nhưng không gây thương tích. Kết quả giám định xác định không thuộc danh mục “Dao có tính sát thương cao” tại Thông tư 75/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C**, nên không đủ căn cứ xử lý **Nguyễn Văn H** về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 14 (Mười bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt Tù chung thân tại Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2020, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 15/6/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 15,2cm; lưỡi bằng kim loại dài 5cm, phần rộng nhất 1,2cm, mũi nhọn; cán bằng tre dài 10,2cm, bên ngoài được quấn dây màu đen (được đóng gói niêm phong trong một bì công văn, tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn đỏ của **Phòng K Công an tỉnh G** và có chữ ký, chữ viết **Hoàng Văn T2, Nguyễn Trọng D1**).

- 01 (một) bì công văn tại mép dán có hình dấu tròn, nội dung: “CÔNG AN TỈNH GIA LAI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, các chữ ký, chữ viết ghi họ

tên: **Trần Minh D2, Hoàng Văn T2, Phan Như H1**. Bên trong có 01 (một) đoạn cây tre đã bị chẻ một nửa dài 93,5cm, phần rộng nhất 2,5cm, phần nhỏ nhất 02cm.

*Vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** và Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Nếu người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện PT - Viện VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- Tòa PT - TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sinh